

Số: 38/2020/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Mai**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Đào Văn Hiến**

Ông **Lê Văn Vững**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 481/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019; Về việc “ Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Văn T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1/ Huỳnh Thị K, sinh năm: 1967.

2/ Huỳnh Văn D, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đỗ Ngọc N, sinh năm: 1973.

Lê Thị Cẩm L, sinh năm: 1996.

Lê Văn Ngh, sinh năm: 1998.

Lê Thị E, sinh năm: 1967.

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963.

Ngô Thị Mỹ T, sinh năm: 1987.

Ngô Văn C, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười.

Đại diện: Bà Trần Thị Q; Chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn T, Đỗ Ngọc N và bà Huỳnh Thị K, Ngô Thị Mỹ T, Huỳnh Văn D thống nhất ranh đất tại các thửa 1436 tờ bản đồ số 01 do ông Lê Văn Thọ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thửa 2748, tờ bản đồ số 01 do anh Huỳnh Văn Dương đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa 2747, tờ bản đồ số 01 do Huỳnh Thị Khá đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đất tọa lạc ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp và như sau:

Điểm I: Trụ đá M13 (là trụ ranh đất của ông Lịch, ông Thọ và ông Dương đã thống nhất ranh) làm điểm chuẩn ranh đất.

Điểm II: (hậu đất giáp kênh ấp Chiến Lược): **trụ đá M2** của ông Thọ xác định làm điểm chuẩn ranh đất.

Chiều dài: Kéo đường thẳng Từ **trụ đá M13** đến **trụ đá M2** là 92,46m.

Điểm gửi của trụ đá M13: Điểm 1: từ trụ đá M13 kéo đến góc mộ bên đất ông Thọ là 16,85m; Điểm 2: từ trụ đá M13 kéo đến góc mộ bên đất anh Dương vào là 14,53m.

Điểm gửi trụ đá M2: Điểm 1: từ trụ đá M2 đến trụ đá M1 (đất bà Khá) là 16,58m ; Điểm 2: từ trụ đá M2 đến trụ đá M4 (bên đất ông Thọ) là 34,31m.

Và trên đường thẳng **trụ đá M13** đến **trụ đá M2** cắt qua ranh đất của ông Thọ và anh Dương, bà Khá (giáp ba bên), phần đất bà Khá và hậu đất của anh Dương ngay vị trí nào thì ông Thọ và anh Dương, bà Khá thống nhất tại vị trí đó; được xác định là Mốc M15:

Điểm gửi Mốc M1: từ Mốc M15 đến trụ đá M10 (trụ đá giáp ranh đất giữa anh Dương, bà Khá và ông Tuấn bên đất bà Khá) là 15,98m.

- Ông Lê Văn T, Đỗ Ngọc N và bà Huỳnh Thị K, Ngô Thị Mỹ T, Huỳnh Văn D đồng ý ngắt đường thẳng ranh đất từ trụ đá M13 đến trụ đá M2, nếu đất thuộc về ranh của bên ông Thọ thì bên ông Thọ được sử dụng và nếu đất thuộc về ranh của bên anh Dương, bà Khá thì bên anh Dương, bà Khá được sử dụng.

Ông Lê Văn T, Đỗ Ngọc N và bà Huỳnh Thị K, Ngô Thị Mỹ T, Huỳnh Văn D đồng ý chặt bỏ, di dời các cây che chắn để ngắt ranh đường thẳng.

Bà Huỳnh Thị K, Ngô Thị Mỹ T đồng ý chặt bỏ các cây trồng trên đất như: mít, cóc thuộc về bên đất của ông Thọ.

(Có sơ đồ trích hiện trạng đất tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Thọ, Lê Văn Lịch với bà Huỳnh Thị Khá, Lê Thị Mum ngày 13/3/2020 và Phụ lục đo đạc ngày 24/8/2020 của Công ty TNHH dịch vụ và đo đạc Bảo Long kèm theo).

Hộ Ông Lê Văn T, Đỗ Ngọc N và bà Huỳnh Thị K, Ngô Thị Mỹ T, Huỳnh Văn D được đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất.

Ông Lê Văn T đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định đã thanh lý hợp đồng xong.

3. Án phí: Bà Huỳnh Thị K, anh Huỳnh Văn D mỗi người đồng ý nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Lê Văn T đồng ý nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 600.000đ theo biên lai thu số BH/2018/0002547, quyển số 0000051, ngày 31/7/2019 và Biên lai thu số BI/2019/0000620, quyển số 0013, ngày 28/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, ông T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 300.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai